TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 25/2025/HNGĐ-ST. Ngày: 25- 8 - 2025. V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Hiệp.

Ông Tăng Ngọc Châu.

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Hoàng Bửu – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Văn Đệ E, sinh năm 1988 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, tỉnh Cà Mau (Địa chỉ cũ: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau).

- *Bị đơn:* Bà Lý Thị V, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã G, thành phố Cần Thơ (Địa chỉ cũ: Ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 4 năm 2025, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn ông Phạm Văn Đệ E trình bày: Ông Phạm Văn Đệ E và bà Lý Thị V kết hôn nhân năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau (nay là xã T, tỉnh Cà Mau) và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 123/2015 ngày 03/9/2015. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 09 năm. Đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn và không còn sống chung đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, ông Phạm Văn Đ Em yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông ly hôn với bà Lý Thị V.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống ông Phạm Văn Đ Em và bà Lý Thị V có 02 người con chung là Phạm Hồng T, sinh ngày 17/10/2017 và Phạm Hồng S, sinh ngày 02/4/2019. Con chung đang sống với ông Đệ E. Ông Đệ E yêu

cầu được quyền nuôi dưỡng 02 người con chung đến đủ tuổi trưởng thành. Không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn bà Lý Thị V: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho bà Lý Thị V theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bà V không liên lạc với Tòa án, không gửi ý kiến bằng văn bản cho Toà án biết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến tham gia phiên toà xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn đã được tống đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, vụ án được đưa ra xét xử đến lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng nêu trên.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56; khoản 2 Điều 81, Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Đệ E. Ông Phạm Văn Đệ E được ly với bà Lý Thị V; Về con chung: Giao cho ông Phạm Văn Đ Em được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 người con chung là Phạm Hồng T, sinh ngày 17/10/2017 và Phạm Hồng S, sinh ngày 02/4/2019 đến khi đủ 18 tuổi. Bà Lý Thị V được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở; Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét; Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không đặt ra xem xét; Về án phí sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Phạm Văn Đệ E có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn bà Lý Thị V đã được tống đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, vụ án được đưa ra xét xử đến lần thứ hai nhưng bà V vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng nêu trên.

Về nội Dung:

[2] Ông Phạm Văn Đệ E và bà Lý Thị V kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau (nay là xã T, tỉnh Cà Mau) và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 123/2015 ngày 03/9/2015. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông Phạm Văn Đệ E và bà Lý Thị V là hôn nhân hợp pháp. Nay ông Đệ E giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bà V. Xét thấy, từ năm 2024, ông Phạm Văn Đệ E và bà Lý Thị V xảy ra mâu thuẫn không còn sống chung, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, nếu tiếp tục kéo dài hôn nhân sẽ không có

hạnh phúc, mục đích hôn nhân giữa ông Phạm Văn Đ Em và bà Lý Thị V không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 56, của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Đệ E, ông Phạm Văn Đ Em được ly hôn với bà Lý Thị V.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống, ông Phạm Văn Đ Em và bà Lý Thị V có 02 người con chung là Phạm Hồng T, sinh ngày 17/10/2017 và Phạm Hồng S, sinh ngày 02/4/2019. Con chung đang sống với ông Đệ E. Xét thấy, kể từ khi ông Đệ E và bà V không còn chung sống với nhau thì con chung vẫn do ông Đệ E trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến nay. Khi ly hôn, ông Đệ E yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung đến đủ tuổi trưởng thành. Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/6/2025, con chung từ đủ 07 tuổi trở lên là cháu Phạm Hồng T có nguyện vọng được sống với cha, bị đơn không có ý kiến phản đối yêu cầu được quyền nuôi con của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất giao 02 người con chung cho ông Phạm Văn Đ Em được quyền nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bà Lý Thị V được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phạm Văn Đ Em không yêu cầu bà Lý Thị V cấp dưỡng nuôi con, không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Ông Phạm Văn Đệ E phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí do ông Đệ E đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001675 ngày 17/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Cần Thơ). Như vậy, ông Đệ E đã thực hiện xong.

[8] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 56; khoản 2 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Đệ E. Ông Phạm Văn Đ Em được quyền ly hôn với bà Lý Thị V.

[2] Về con chung: Giao cho ông Phạm Văn Đ Em được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 người con chung là Phạm Hồng T, sinh ngày 17/10/2017 và Phạm Hồng S, sinh ngày 02/4/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bà Lý Thị V được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phạm Văn Đ Em không yêu cầu bà Lý Thị V cấp dưỡng nuôi con, không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Ông Phạm Văn Đệ E phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí do ông Đệ E đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001675 ngày 17/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Cần Thơ). Như vậy, ông Đệ E đã thực hiện xong.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND KV8 – Cần Thơ;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Trí Phải, Tỉnh Cà Mau;*
- *TAND TP. Cần Thơ;*
- *Phòng THA dân sự KV8 – Cần Thơ;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ái Mỹ